

Những kỷ ức không thể lãng quên

HOÀNG SA TRƯỜNG SA

TRONG
TRÁI TIM TỔ QUỐC

CHANNEL
VIỆT NAM

ĐƯỜNG
CUNG SA



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

L*Òi G*IỚI T*HIỆU

Việt Nam có hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

Quần đảo Hoàng Sa nằm ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ ở phía bắc Biển Đông, cách Đà Nẵng khoảng 170 hải lý về phía Đông, từ kinh tuyến 111° đến 113° Đông, và từ vĩ tuyến 15°45' đến 17°15' Bắc. Số đảo đá, bãi nổi của quần đảo nhiều ít tùy theo cách tính nước triều lên hay xuống, nhưng gồm rất nhiều đảo nhỏ các cở, đá, bãi nổi, bãi ngầm rải rác trong một vùng rộng khoảng 16.000km². Có những đảo nổi hẳn lên mặt nước, hoặc chỉ là những bãi cát phẳng nhô cao không có cây cối như đảo Tri Tôn; có đảo nhô cao trên mặt nước như Phú Lâm, Hoàng Sa, Hữu Nhật, Quang Ảnh, vv...

Có những đảo có hình dáng một vành khăn tròn ở giữa có đầm nước lợng và vành khăn chỉ nổi lên khi nước triều xuống như đảo Bắc ở phía Bắc, đảo Bombay ở phía Nam. Đá lồi dài khoảng 30-35km, rộng 5-6km, chỉ có viền san hô quanh nổi lên sát mặt nước.

Bãi ngầm Bremen còn nằm sâu dưới mặt nước hơn 10m.

Các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa hình thành hai nhóm: Nhóm đảo phía Đông còn gọi là nhóm đảo An Vinh gồm những đảo chính: Phú Lâm, đảo Tây, đảo Cây, đảo Bắc, đảo Giữa, đảo Linh Côn. Nhóm đảo phía Tây còn gọi là nhóm đảo Lưỡi Liềm gồm các đảo chính: Hoàng Sa, Quang Ảnh, Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Hoà, Bạch Quy, ... Ở cực Nam là đảo Tri Tôn.

Quần đảo Trường Sa nằm ở phía nam Biển Đông từ kinh độ 111°30'-117°20' Đông, từ vĩ tuyến 6°50'-12° Bắc, cách vịnh Cam Ranh khoảng 480km, cách đảo Hải Nam khoảng 1.150km. Có đảo có dạng hình vành khăn như đảo Subi. Có những bãi nước triều xuống mới nổi lên như bãi Thuyền Chài dài khoảng 32km, rộng 5-6km. Quần đảo có 23 hòn đảo, đá,



cồn bãi thường xuyên nhô lên khỏi mặt nước với diện tích tổng cộng khoảng 10km². Đảo lớn là đảo Ba Bình (Itu – Aba) rộng khoảng 0,6km²; sau đó là đảo Nam Yết rồi đến các đảo khác như Song Tử Đông, Song Tử Tây, Thị Tứ, Loại Ta, Sinh Tồn, Vĩnh Viễn, An Bang, Bến Lạc, vv. Các đảo này trung bình rộng khoảng 0,3-0,4km².

Quần đảo Trường Sa xứng đáng là "nơi đầu sóng ngọn gió", là vị trí tiền tiêu của Tổ quốc Việt Nam.

Đảo Song Tử Tây cách bờ biển nước ta khoảng 450km, đảo dài khoảng 700m, rộng 300m. Tấm bia chủ quyền mang cờ đỏ sao vàng cao hơn 2m đặt gần đúng trung tâm đảo. Trên đường đi đến đảo Nam Yết, ta thường gặp tàu treo cờ nước ngoài, đó là vì hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm trên tuyến hàng hải ngang qua Biển Đông. Đảo Nam Yết dài gần 800m, rộng 200m, từ đảo Nam Yết đi về phía đông bắc chừng 18 hải lí là đảo Sơn Ca. Đây là đảo nhỏ, nhiều cát, nổi lên giữa bãi san hô lớn.

Hai quần đảo san hô ở giữa Biển Đông: quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã gắn liền với cuộc sống của nhân dân Việt Nam từ bao đời nay, là vùng lãnh thổ thân thiết, xa xôi nhất của đất nước ta. Trên đảo Hoàng Sa có trạm khí tượng được thành lập năm 1938 và một đài khí tượng vô tuyến điện báo với mã số 48.860 (48 chỉ số liệu khu vực của Việt Nam, 860 là biểu số trạm khí tượng).

Từ hàng mấy trăm năm lịch sử, cha ông ta đã đồ biết bao mồ hôi công sức, xương máu để khẳng định và bảo vệ chủ quyền đối với biển đảo của đất nước, quyết không để một tấc đất rơi vào tay kẻ thù. Đã có biết bao trận chiến oanh liệt cùng biết bao tấm gương trung dũng kiên cường, thà hy sinh cả mạng sống của mình để bảo vệ toàn vẹn mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Tư liệu Việt Nam đã đề cập đến địa danh Hoàng Sa, tiếng Nôm cùng nghĩa gọi là Cát Vàng hay Cồn Vàng, lại rất nhất quán từ đầu thế kỷ XVII, tức từ thời Chúa Nguyễn đến thế kỷ XX. Cho đến nay, vẫn còn giữ địa danh Hoàng Sa. Địa danh Hoàng Sa (chữ Nôm là Cát Vàng) cũng đã được người Phương Tây xác nhận chính là Paracel vào thế kỷ XIX.

Các tư liệu chứng minh chủ quyền của Việt Nam đã xuất hiện liên tục qua các đời: từ đầu thời Chúa Nguyễn (tức đầu thế kỷ XVII) sang thời Tây

Sớm rồi tới đầu triều Nguyễn (từ vua Gia Long) qua hoạt động của đội Hoàng Sa cũng như sự khẳng định, sự quản hạt hành chính của chính quyền Việt Nam và sau đó đến các triều Minh Mạng, Thiệu Trị qua hoạt động của thủy quân. **Đại Nam nhất thống chí** (bắt đầu soạn năm 1865, soạn xong năm 1882, ấn hành năm 1910), vẫn tiếp tục khẳng định Hoàng Sa thuộc cương vực ngoài biển của Việt Nam.

Việc giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần tự tôn, tự cường, lòng tự hào dân tộc cho lớp lớp các thế hệ người Việt Nam là việc làm thường xuyên, liên tục và là trách nhiệm của nhiều cấp nhiều ngành, của cả cộng đồng xã hội, đặc biệt là các cơ quan thông tấn báo chí, xuất bản. Để từng tác đất biên cương Tổ quốc do tổ tiên ta để lại được giữ vững, làm phen dậu che chắn bảo vệ nền độc lập chủ quyền, giang sơn gấm vóc nước Việt ta.

Xuất phát từ mục đích ấy, nhằm hun đúc, giáo dục, khơi dậy truyền thống yêu nước của cả dân tộc, xác định rõ hơn vai trò trách nhiệm của mỗi công dân trước vận mệnh của đất nước; cũng nhằm cung cấp đầy đủ hơn cho bạn đọc những kiến thức về biển đảo của Việt Nam, đặc biệt về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để thêm yêu, thêm tự hào hơn với di sản của ông cha để lại; đồng thời nhắc nhủ các thế hệ người Việt Nam bây giờ và sau này phải có trách nhiệm gìn giữ, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền của đất nước; chúng tôi đã tiến hành tổ chức biên soạn cuốn sách: **Những kỷ ức không thể lãng quên - Hoàng Sa, Trường Sa trong trái tim Tổ quốc**, sách gồm 3 phần:

Phần thứ nhất: Những kiến thức căn bản về biển đảo

Giới thiệu những kiến thức cần thiết, bổ ích, căn bản về biển đảo, như tổng quan về biển đảo Việt Nam, Công ước Luật Biển quốc tế năm 1982, biển trong dựng nước và giữ nước, Việt Nam và quá trình phát triển luật lệ về biển, Luật Biển, ... để bạn đọc có cái nhìn khái quát về biển đảo của Việt Nam, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

Phần thứ hai: Hoàng Sa, Trường Sa trong trái tim Tổ quốc

Giới thiệu những bài viết quan trọng, những tài liệu, cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trước toàn thế giới, là bằng chứng quan

trong để đấu tranh với Trung Quốc và khẳng định chủ quyền đất nước, góp phần giáo dục các thế hệ người Việt Nam yêu nước, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ.

Phần thứ ba: Những kỷ ức không thể lãng quên

Giới thiệu những bài viết, những kỷ ức của các cán bộ, chiến sĩ đã tham gia cuộc Hải chiến Trường Sa bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, biển đảo năm 1988; và những kỷ niệm, tâm sự của những người lính trẻ hiện nay đang ngày đêm không ngủ, canh giữ Hoàng Sa, Trường Sa bảo vệ sự bình yên, toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc, là phen giậu của đất liền.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

NHÓM BIÊN SOẠN

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG KIẾN THỨC CĂN BẢN VỀ BIỂN ĐẢO



TỔNG QUAN VỀ BIỂN VIỆT NAM

Biển Đông, còn gọi là biển Nam Trung Hoa, hoặc "The South China Sea" (tiếng Anh) và "Mer de Chine Méridionale" (tiếng Pháp), là một biển rìa Tây Thái Bình Dương. Nhân dân Việt Nam vẫn gọi Biển Đông theo tên truyền thống, gắn liền với lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc. Tên Biển Đông đã được ghi trong cuốn "*Dur địa chí của Nguyễn Trãi, năm 1435 thời vua Lê Thánh Tông*".

Biển Đông là một biển nửa kín, được bao bọc bởi lục địa châu Á và bán đảo Malacca về phía Tây, đảo Đài Loan, quần đảo Phillipin và đảo Kalimantan về phía Đông. Biển Đông có diện tích khoảng 3,5 triệu km², trải rộng từ vĩ độ 3° lên đến vĩ độ 26° Bắc và từ kinh độ 100° đến 121° Đông và được bao bọc bởi 9 nước là Việt Nam, Trung Quốc, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xia, Bru-nây, Ma-lai-xia, Sing-ga-pô, Thái Lan, Cam-pu-chia và một vùng lãnh thổ là Đài Loan.

Việt Nam nằm ngay bên bờ Biển Đông, giáp với Biển Đông ở hướng Đông, Đông Nam và Tây Nam. Bờ biển nước ta cong hình chữ S, kéo dài trên 3.260km từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Trong số 63 tỉnh, thành phố của nước ta, có 28 tỉnh, thành phố giáp biển. Trung bình cứ khoảng 100 km² đất liền có 1 km bờ biển (mức trung bình trên thế giới là 600 km² đất liền/1 km bờ biển). Nơi gần biển nhất ở nước ta (Quảng Bình) chỉ cách biển khoảng 50 km, nơi xa nhất (Điện Biên) cách biển khoảng 500 km. Vùng biển nước ta rộng lớn với hàng nghìn đảo lớn nhỏ, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm ở trung tâm Biển Đông, có vị trí địa chiến lược rất quan trọng. Từ hàng nghìn năm nay, biển - đảo Việt Nam đã gắn liền với sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc; biển gắn bó mật thiết và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của mọi miền đất nước.

I. VỊ TRÍ ĐỊA KINH TẾ VÀ ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA BIỂN VIỆT NAM

Vùng biển và ven biển Việt Nam là cửa mở lớn, là "mặt tiền" quan trọng của đất nước, nằm án ngữ trên các tuyến hàng hải và hàng không huyết mạch thông



thương giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, giữa châu Âu, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực. Biển Đông đóng vai trò là chiếc "cầu nối" cực kỳ quan trọng, là điều kiện rất thuận lợi để giao lưu kinh tế, hội nhập và hợp tác giữa nước ta với các nước trên thế giới, đặc biệt là với các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khu vực phát triển kinh tế năng động và có một số trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Hầu hết các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đều có các hoạt động thương mại hàng hải rất mạnh trên Biển Đông. Trong tổng số 10 tuyến đường biển lớn nhất trên thế giới hiện nay, có 5 tuyến đi qua Biển Đông hoặc có liên quan đến Biển Đông.

Điều kiện tự nhiên của bờ biển Việt Nam đã tạo ra tiềm năng vô cùng to lớn cho ngành giao thông hàng hải Việt Nam. Dọc bờ biển Việt Nam có nhiều điểm có thể xây dựng cảng biển nước sâu và cảng trung bình. Nhìn vào tương lai hệ thống liên vận Đông Nam Á, nước ta cũng có thể phát triển một số cảng chuyên dụng hoặc cảng quá cảnh cho các nước láng giềng như Trung Quốc, Lào, Mianma.

*** Một số nét sơ lược về đảo và quần đảo nước ta**

Vùng biển nước ta có trên 4000 hòn đảo lớn nhỏ trong đó: vùng Biển Đông Bắc có trên 3.000 đảo; Bắc Trung Bộ trên 40 đảo; còn lại ở vùng biển Nam Trung Bộ, vùng biển Tây Nam và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đảo và quần đảo nước ta có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có vai trò lớn lao trong công cuộc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Căn cứ vào vị trí chiến lược và các điều kiện địa lý kinh tế, dân cư, có thể chia các đảo, quần đảo thành các nhóm:

1. Hệ thống đảo tiền tiêu có vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Trên các đảo có thể lập những căn cứ kiểm soát vùng biển, vùng trời nước ta, kiểm tra hoạt động của tàu, thuyền, bảo đảm an ninh quốc phòng, xây dựng kinh tế, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước ta. Đó là các đảo, quần đảo như: Hoàng Sa, Trường Sa, Thổ Chu, Phú Quốc, Côn Đảo, Phú Quý, Lý Sơn, Côn Cò, Cô Tô, Bạch Long Vĩ ...

2. Các đảo lớn có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội

Đó là các đảo như: Cô Tô, Cát Bà, Cù Lao Chàm, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc.

3. Các đảo ven bờ gần có điều kiện phát triển nghề cá, du lịch và cũng là căn cứ để bảo vệ trật tự, an ninh trên vùng biển và bờ biển nước ta

Đó là các đảo thuộc huyện đảo Cát Bà, huyện đảo Bạch Long Vĩ, huyện đảo Phú Quý, huyện đảo Côn Sơn, huyện đảo Lý Sơn, huyện đảo Phú Quốc...

4. Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

Quần đảo Hoàng Sa (*Paracels Island*) gồm trên 30 đảo, đá, cồn san hô, đá ngầm và bãi cạn được chia thành hai nhóm (*nhóm An Vĩnh ở phía Đông Bắc và nhóm Luỹ Liềm ở phía Tây Nam*), cách đảo Lý Sơn (*Cù Lao Rê*) khoảng 120 hải lý. Diện tích toàn bộ phần đất nổi của quần đảo khoảng 10 km² và đảo lớn nhất là đảo Phú Lâm, diện tích khoảng 1,5 km². Quần đảo Trường Sa (*Spratly Island*) gồm hơn 100 hòn đảo, đá, cồn san hô và bãi cát, cách quần đảo Hoàng Sa khoảng trên 200 hải lý về phía Đông Nam, cách Cam Ranh khoảng 248 hải lý, cách đảo Phú Quý khoảng 203 hải lý; trong đó có 9 đảo, bãi quan trọng là các đảo Trường Sa, An Bang, Ba Bình, Nam Yết, Loại Ta, Thị Tứ, Song Tử Đông, Song Tử Tây và bãi An Nhơn. Diện tích toàn bộ phần đất nổi của quần đảo cũng khoảng 10 km², trong đó đảo Ba Bình lớn nhất, rộng khoảng 0,5 km².

*** Hủ vịnh lớn trên Biển Đông**

1. Vịnh Bắc Bộ

Vịnh Bắc Bộ là một trong những vịnh lớn của thế giới, có diện tích khoảng 126.500km² (36.000 hải lý vuông), rộng từ 105°36"E đến 109°55"E trải dài từ vĩ tuyến 17°N đến vĩ tuyến 21°N. Chiều ngang nơi rộng nhất khoảng 310km và nơi hẹp nhất khoảng 220 km (119 hải lý).

Bờ Vịnh Bắc Bộ thuộc 10 tỉnh, thành phố của Việt Nam với tổng chiều dài khoảng 763km và bờ biển thuộc hai tỉnh Quảng Tây, Hải Nam của Trung Quốc với tổng chiều dài khoảng 695km.

Vịnh thông ra Biển Đông qua cửa phía Nam, nằm giữa Tây Nam đảo Hải Nam và bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) và qua eo biển Quỳnh Châu nằm giữa bán đảo Lôi Châu và phía Bắc đảo Hải Nam.

Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ ký ngày 25/12/2000 giữa Việt Nam và Trung Quốc đã xác định ranh giới lãnh hải của hai nước ở ngoài cửa sông Bắc Luân, cũng như ranh giới vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước ta và Trung Quốc ở trong Vịnh Bắc Bộ. Về diện tích tổng thể theo mực nước trung bình thì Việt Nam được 53,23%, Trung Quốc được 46,77% diện tích Vịnh. Phần vịnh phía Việt Nam có khoảng 2.300 đảo, đá ven bờ, đặc biệt có đảo Bạch Long Vĩ với diện tích 2,5km² nằm cách đất liền Việt Nam khoảng 110km, cách đảo Hải Nam khoảng 130km. Phía Trung Quốc có một số ít đảo nhỏ ở phía Đông Bắc vịnh như đảo Vị Châu Tà Dương.

Vịnh Bắc Bộ có vị trí chiến lược quan trọng đối với Việt Nam và Trung Quốc cả về kinh tế lẫn quốc phòng, an ninh. Vịnh là nơi chứa đựng nhiều tài nguyên thiên

nhiên, đặc biệt là hải sản và dầu khí. Trong vịnh có nhiều ngư trường lớn, cung cấp nguồn hải sản quan trọng cho đời sống của nhân dân hai nước.

2. Vịnh Thái Lan

Vịnh Thái Lan nằm ở phía Tây Nam Biển Đông được bao bọc bởi bờ biển Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan và Ma-lai-xi-a, trải dài từ vĩ tuyến 5° đến 14° Bắc và từ kinh tuyến 99° đến 105° Đông và kết thúc ở phía Bắc Đông Bắc ở mũi Cà Mau tại $8^{\circ}36''$ Bắc - $102^{\circ}21''$ Đông. Vịnh rộng khoảng 293.000 km^2 , chu vi khoảng 2.300 km , chiều dài 628 km . Vịnh Thái Lan là một vịnh nông với độ sâu trung bình khoảng $60 - 80 \text{ m}$. Đảo Phú Quốc trong Vịnh là đảo lớn nhất của Việt Nam, diện tích 567 km^2 . Vịnh thông ra Biển Đông ở phía Nam bằng một cửa duy nhất hợp bởi mũi Cà Mau (Việt Nam) và mũi Trenggranu (Ma-lai-xi-a) cách nhau chừng 400 km (215 hải lý). Tài nguyên thiên nhiên của vùng biển này bao gồm hai loại: một bên là tài nguyên sinh vật biển với khoảng hơn 100 loài cá, trong số đó có khoảng 20 loài cá có tầm quan trọng về kinh tế, và bên kia là tài nguyên khoáng sản chứa trong các trầm tích của thềm lục địa.

II. TIỀM NĂNG VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN VIỆT NAM

Biển có ý nghĩa to lớn để đất nước ta phát triển kinh tế, mở cửa giao lưu với quốc tế và ngày càng có vai trò lớn trong tương lai. Tiềm năng tài nguyên biển của nước ta rất đáng kể và có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự phát triển của đất nước.

1. Về kinh tế

a. Dầu khí

Biển Việt Nam có tiềm năng tài nguyên phong phú, đặc biệt là dầu mỏ, khí đốt và các nguyên liệu chiến lược khác, đảm bảo cho an ninh năng lượng quốc gia, cho đất nước tự chủ hơn trong phát triển kinh tế trong bối cảnh hiện nay. Cùng với đất liền, vùng biển nước ta nằm ở nơi tiếp giáp giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo, một khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, một thị trường có sức mua khá lớn, một vùng kinh tế nhiều thập kỷ phát triển năng động.

Thềm lục địa Việt Nam có nhiều bể trầm tích chứa dầu khí và có nhiều triển vọng khai thác nguồn khoáng sản này. So với các nước Đông Nam Á, trữ lượng dầu khí của nước ta đứng thứ 3, sau In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a. Tuy mới ra đời, nhưng ngành dầu khí của ta đã trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm lực kỹ thuật, vật chất lớn và hiện đại nhất trong những ngành khai thác biển; đồng thời cũng là một trong những ngành xuất khẩu và thu nhiều ngoại tệ nhất cho đất nước. Ngành công nghiệp khai thác dầu khí phát triển kéo theo sự phát triển của một số ngành khác như công nghiệp hoá dầu, giao thông vận tải, thương mại trong nước và khu vực.